

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2021/DS-PT

Ngày: 25/11/2021

V/v tranh chấp “*Tranh chấp dân sự
về bồi thường thiệt hại do súc vật
gây ra*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Mai Thị Đào Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp “*Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 232/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Huy Q, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1987 – Văn phòng luật sư P.

Địa chỉ: NVC, KP x, Phường Y, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Văn T, sinh năm 1982.

- Phạm Văn Q, sinh năm 1950.

- Phan Thị K, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người làm chứng

- Nguyễn Ngọc H.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Hoàng S.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Trần Thị Thu S.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Phạm Trung T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Huỳnh Thị B, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Hồ Thị L.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - Trương Thị Kim L, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
5. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông **Nguyễn Huy Q.**
- 6.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều O trình bày:

Ngày 07 tháng 10 năm 2020, cháu Phạm Thị Thanh Ng là con gái chị với anh Phạm Minh Hiền (anh Hiền chết năm 2003), điều khiển xe đạp điện trên đường đi học về nhà, khi xe đến đường Lãng Ông, Ấp T, xã L thì bất ngờ có 02 con chó từ nhà anh Q chạy băng qua đường làm cháu Ng té ngã, cháu Ng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 08 tháng 10 năm 2020 thì chết do dập não. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Huy Q là chủ sở hữu 02 con chó gây tai nạn cho cháu Ng phải bồi thường thiệt hại với số tiền 242.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ buộc anh Huy Q bồi thường số tiền 134.735.000 đồng cụ thể: Tiền thuê xe chở cháu Ng đi và về là 3.000.000 đồng; Chi phí tử liệm, mai táng là 35.000.000 đồng; Xây mộ là 22.235.000 đồng; Tồn thất tinh thần là 74.500.000 đồng (50 tháng lương tối thiểu). Yêu cầu bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Bị đơn anh Nguyễn Huy Q trình bày:*

Anh nghi ngờ cháu Ng bị tai nạn chết là do cháu bị quẹt xe vào đồng cây phía đối diện nhà anh là của chị L, chủ nhà vì lo sợ trách nhiệm nên hô hoán là do 02 con chó của anh gây ra. Trước yêu cầu khởi kiện của chị O, anh không đồng ý với các lý do:

- + Khi cháu Ng bị tai nạn, nhà anh chỉ có một con chó đang để nằm ở nhà;
- + Nhà đối diện có đồng cây và sau khi tai nạn xảy ra họ di dời đồng cây;
- + Không ai gọi điện hay nhắn tin cho anh về việc cháu Ng bị tai nạn do 02 con chó của anh gây ra.

Trong trường hợp xác định nguyên nhân cái chết của cháu Ng là do chó của anh gây ra thì anh đồng ý bồi thường tất cả các khoản mà chị O yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Q thừa nhận: *“Chó bị đựng đau quá thì phải chạy vô nhà của tôi, khi tai nạn xảy ra có một người nhấn tin báo cho tôi biết là chó nhà mày gây tai nạn kia về đi, lúc đó tôi đang nhậu nên đến 11 giờ đêm tôi mới về và lấy máy chụp hình hiện trường vụ tai nạn”*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị K, anh Trần Văn T trình bày: Mọi việc khởi kiện do chị O quyết định. Tại phiên tòa, anh T trình bày bổ sung: Chó của anh Q bị đau nên mới chạy về nhà anh chứ nếu không phải chó của anh Q thì đã chạy về nhà khác rồi và hàng xóm xung quanh đó không ai nuôi chó.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Căn cứ vào Điều Căn cứ các Điều 26, 35, 92, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 591, 603 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều O:

Buộc anh Nguyễn Huy Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Kiều O số tiền 134.735.000 đ (*Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Thực hiện việc bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Nguyễn Huy Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, bị đơn anh Nguyễn Huy Q kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Huy Q là chủ sở hữu 02 con chó gây tai nạn cho cháu Ng phải bồi thường thiệt hại với số tiền 134.735.000 đồng.

- Người kháng cáo anh Nguyễn Huy Q giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu: Anh T không phải là cha ruột cháu Ng, nên cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không đúng; Giữa bà Trương Thị Kim L và anh Nguyễn Huy Q có mâu thuẫn trước đó nên lời khai của bà L là không khách quan. Ngoài ra bà L chỉ khai nhận nghe thấy chứ không trực tiếp

chứng kiến; Lời khai anh T chỉ thấy tông phải chó té ngã mà không xác định được là con chó màu gì. Lời khai mô tả quá chi tiết nên không có cơ sở để tin. Từ đó đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Q, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Huy Q giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện thị xã G tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Q, Lê Thị K vắng mặt và đã được triệu tập đến lần thứ hai nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn *chị Huỳnh Thị Kiều O* khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Huy Q là chủ sở hữu 02 con chó gây tai nạn cho cháu Ng phải bồi thường thiệt hại với số tiền 134.735.000 đồng, nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu “Về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều O với bị đơn anh Nguyễn Huy Q là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Huy Q là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Huy Q HĐXX nhận thấy:

- Theo hồ sơ vụ án thì vào khoảng 19 giờ ngày 07/10/2020 tại ấp Th xã L thị xã G tỉnh Tiền Giang có xảy ra một vụ tai nạn giao thông làm chết nạn nhân là em Phạm Thị Thanh Ng sinh năm 2003 (con chị Huỳnh Thị Kiều O) do chấn thương sọ não (các bút lục số 04, 64, 119). Xác định hậu quả chết người đã có xảy ra trên thực tế.

- Nguyên nhân dẫn đến tai nạn: Theo lời khai của người trực tiếp chứng kiến vụ việc là anh Phạm Trung T “thấy trực diện một bé gái chạy xe đạp điện tông một con chó làm bé té ngã xuống đường” (bút lục số 82). Lời khai này phù hợp lời khai bà Trương Thị Kim L có nhà tại nơi xảy ra tai nạn, xác định cháu

Ng bị va quệt với hai con chó (01 con đen, 01 con vàng) bị té ngã (bút lục số 04, 78, 138). Xét thấy anh T là người ở địa phương khác, còn bà L là người có nhà tại nơi xảy ra vụ việc. Hai người tuy ở hai nơi khác nhau nhưng lời khai của họ lại phù hợp nhau về nguyên nhân xảy ra tai nạn nên có đủ cơ sở kết luận vụ tai nạn xảy ra là do cháu Ng tông phải **chó thả rong ngoài đường** gây tai nạn.

- Về lỗi: Theo biên bản hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên (vị trí số 01) cách lề lộ 1,5 m về bên phải của hướng chuẩn (bút lục số 61, 64). Như vậy tại thời điểm xảy ra va chạm, cháu Ng đang điều khiển xe chạy bình thường trên lòng đường, cách lề phải khoảng 1,5m theo hướng đi của mình đúng theo quy định pháp luật. Theo khoản 3 Điều 66 của Luật Chăn nuôi 2018 quy định, **chủ nuôi chó, mèo cần phải có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và vật nuôi khác**. Và theo điểm b khoản 2, điều 7, Nghị định 90CP/2017 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y, nêu rõ: "Phạt tiền từ 600 nghìn đến 800 nghìn đồng đối với hành vi không đeo rọ mõm cho chó hoặc **không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng**". Căn cứ quy định pháp luật và nội dung sự việc như trên, có đủ cơ sở kết luận **người nuôi chó** gây ra tai nạn là người có lỗi do không quản lý chó đảm bảo an toàn theo đúng quy định pháp luật.

- Xác định chủ nuôi chó:

+ Theo anh T cung cấp sau khi tai nạn xảy ra anh thấy 02 con chó chạy vào nhà đối diện màu trắng, có đèn năng lượng ở trước nhà.

+ Theo bà L nhà đối diện với anh Q xác định 02 con chó 01 đen, 01 vàng gây ra tai nạn là của anh Q. Sau khi gây ra tai nạn, con chó đen bị thương vừa la vừa lết vào nhà anh Q.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm anh Q cũng xác định anh T mô tả nhà màu trắng có đèn năng lượng ở phía trước (nơi 02 con chó chạy vào sau tai nạn) chính là nhà của anh (bút lục số 137). Anh cũng xác định thời điểm xảy ra vụ việc nhà anh không có làm cổng rào (bút lục số 140). Khi được hỏi "khi anh về nhà hai con chó nhà anh như thế nào?" thì anh Q trả lời "tôi thấy chó tôi bình thường, không đi cà nhắc, không rên". Chủ tọa hỏi tiếp "như vậy nhà anh có nuôi 02 con chó chứ không phải một?" thì anh Q im lặng không phản đối (bút lục số 139). Anh cũng xác định sau khi tai nạn xảy ra có người báo tin nhắn "mày về nhà đi chó mày gây tai nạn chết người kia" nên nhậu xong tôi về chụp hình hiện trường và tháo bỏ camera trước nhà (bút lục số 139).

+ Tại lời khai các nhân chứng là hàng xóm của anh Q cụ thể là D, S, B, L, H và đặc biệt của anh S (công an viên) đều xác định nhà anh Q có nuôi 02 con chó to và rất hung dữ thường chạy ra đường rượt, vô người đi đường bị bà con phản ánh. Địa phương đã có nhắc nhở và anh Q có hứa làm cổng rào nhưng không thực hiện (các bút lục số từ 78 đến 81).

* Từ các căn cứ trên, xác định anh Q chính là chủ 02 con chó gây ra tai nạn làm chết cháu Ng.

Theo **khoản 1 Điều 603 BLDS quy định** “Chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cho người khác. Người chiếm hữu, sử dụng súc vật phải bồi thường thiệt hại trong thời gian chiếm hữu, sử dụng súc vật, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Từ các căn cứ trên xác định cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ.

- Về mức thiệt hại: tại phiên tòa sơ thẩm anh Q trình bày nếu tòa xác định nguyên nhân cái chết của cháu Ng là do chó của anh gây ra thì anh đồng ý bồi thường tất cả các khoản mà chị O yêu cầu. Nội dung kháng cáo anh cũng không có ý kiến về mức bồi thường nên ghi nhận.

- Ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q không có cơ sở như HĐXX đã phân tích nên bác.

Từ các phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh Q là không có căn cứ nên bác.

[5] Về án phí anh Q không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 26, 35, 92, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 591, 603 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Huy Q. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 96/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều O:

Buộc anh Nguyễn Huy Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Kiều O số tiền 134.735.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Thực hiện việc bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Nguyễn Huy Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: anh Nguyễn Huy Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0019423 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án thị xã G, anh Q đã nộp xong án phí phúc thẩm. Anh Q còn phải chịu 6.736.700 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- CC THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân